

Số: 33/2024/QĐST-KDTM

Hà Nội, ngày 19 tháng 07 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy
ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và
sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 07 năm 2024 về việc các
đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh
thương mại sơ thẩm thụ lý số số 25/2023/TLST-KDTM ngày 25/5/2023 về
việc “Tranh chấp hợp đồng vận hành và phân phối sản phẩm”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành
về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các
đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không
có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Công ty TNHH H2 (Viết tắt là H3)

Trụ sở: Số G đường I, khu công nghiệp B, phường A, thành phố B, tỉnh
Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Minh T - Chức vụ: Tổng giám
đốc

Đại diện theo uỷ quyền: Bà Trần Thị Mỹ H – Sinh năm 1997

Địa chỉ: E T, phường T, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

- **Bị đơn:** Công ty TNHH S (Viết tắt là IMTC)

Địa chỉ: P tầng C, tòa nhà T số B L, phường N, quận T, thành phố Hà
Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Văn T1 - Chức vụ: Giám đốc

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Đỗ Đại P – Trưởng phòng hành chính
nhân sự.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tính đến ngày 11/07/2024 Công ty TNHH S (viết tắt là IMTC) còn
nợ Công ty TNHH H2 (viết tắt là Henkel) gồm:

- Khoản nợ gốc quá hạn là: 7.963.393.842 đồng (Bảy tỷ chín trăm sáu
mươi ba triệu ba trăm chín mươi ba nghìn tám trăm bốn mươi hai đồng)

- Tiền lãi do chậm thanh toán tạm tính đến ngày 11/07/2024 là **3.871.808.390 đồng** (Ba tỷ tám trăm bảy mươi một triệu tám trăm lẻ tám nghìn ba trăm chín mươi đồng)

Tiếp tục thanh toán cho **H1** tiền lãi do chậm thanh toán phát sinh tiếp theo sau ngày 11/07/2024 cho đến khi IMTC trả xong toàn bộ khoản nợ gốc quá hạn, tiền lãi do chậm thanh toán nêu trên.

- Các khoản chi phí, phụ phí (bao gồm cả chi phí pháp lý) mà **H1** phải chịu để thu hồi khoản nợ gốc và tiền lãi do chậm thanh toán mà IMTC phải trả cho **H1** là **54.083.063 đồng** (Năm mươi bốn triệu không trăm tám mươi ba nghìn không trăm sáu mươi ba đồng).

Tiếp tục thanh toán cho **H1** các khoản chi phí, phụ phí (bao gồm cả chi phí pháp lý) mà **H1** phải chịu để thu hồi khoản nợ gốc và tiền lãi do chậm thanh toán phát sinh tiếp theo sau ngày 11/07/2024 cho đến khi IMTC trả xong toàn bộ khoản nợ gốc quá hạn, tiền lãi do chậm thanh toán nêu trên.

Như vậy, tổng các khoản tiền mà IMTC phải thanh toán cho **H1** tạm tính đến ngày 11/07/2024 là: **11.889.285.295 đồng** (Mười một tỷ tám trăm tám mươi chín triệu hai trăm tám mươi lăm nghìn hai trăm chín mươi lăm đồng).

Hai bên thống nhất thanh toán toàn bộ tiền nợ trên như sau:

- Vào ngày 11/08/2024: IMTC sẽ thanh toán cho **H1** số tiền là **4.965.393.000 đồng** (Bốn tỉ chín trăm sáu mươi lăm triệu ba trăm chín mươi ba nghìn đồng)

- Henkel miễn toàn bộ số tiền nợ gốc còn lại, lãi chậm thanh toán và các yêu cầu về chi phí khác.

- Đình chỉ giải quyết yêu cầu phản tố của IMTC do IMTC có đơn rút yêu cầu phản tố.

- Henkel sẽ không có bất kì khiếu kiện với IMTC liên quan đến 03 hợp đồng đã ký kết: Hợp đồng AAO, Hợp đồng APC, Hợp đồng ACM và các vấn đề liên quan khác đến bị đơn.

Trong trường hợp **Công ty TNHH S** vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo như cam kết trên, thì **Công ty TNHH H2** có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

2.2. Về án phí:

Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật là **29.972.321 đồng** (Hai mươi chín triệu chín trăm bảy mươi hai nghìn ba trăm hai mươi một đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà Nguyên đơn đã nộp theo biên lai số 0008884 ngày 24/05/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Hoàn trả lại cho Nguyên đơn số tiền **28.451.679 đồng** (Hai mươi tám triệu bốn trăm năm mươi một nghìn sáu trăm bảy mươi chín đồng).

Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật là **29.972.321 đồng** (Hai mươi chín triệu chín trăm bảy mươi hai nghìn ba trăm hai mươi một đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà Bị đơn đã nộp theo biên lai số 0012549 ngày 25/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Hoàn trả lại cho Bị đơn số tiền **83.613.679 đồng** (Tám mươi ba triệu sáu trăm mười ba nghìn sáu trăm bảy mươi chín đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bên được thi hành án dân sự, bên bị thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Q.Thanh Xuân, TP Hà Nội;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Q.Thanh Xuân, TP Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hùng Lâm